PHỤ LỤC
ATTACHMENT

(Kèm theo quyết định số: 2317/QĐ - VPCNCL ngày 22 tháng 12 năm 2023 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)

Tên phòng xét nghiệm: **Bộ phận Vi khuẩn, Khoa Vi sinh miễn dịch**

Medical Testing Laboratory ***Bacteriology Laboratory, Department of Microbiology and Immunology***

Cơ quan chủ quản: **Viện Pasteur Nha Trang**

Organization: ***Pasteur Institute in Nha Trang***

Lĩnh vực xét nghiệm: **Vi sinh**

Field of medical testing: ***Microbiology***

Người phụ trách/ *Representative:* **Nguyễn Bảo Triệu**

Người có thẩm quyền ký/ A*pproved signatory*:

TT	Họ và tên/ *Name*	Phạm vi được ký/ *Scope*
1.	**Đỗ Thái Hùng**	Các xét nghiệm được công nhận *Accredited medical tests*
2.	**Nguyễn Bảo Triệu**	
3.	**Huỳnh Kim Mai**	

Số hiệu/ *Code:* **VILAS Med 115**

Hiệu lực công nhận có giá trị từ/ Period of Accreditation is valid from: 22 /12/2023 đến/to: 21/12/2026

Địa chỉ/ *Address*: **08 Trần Phú, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa**

Địa điểm/ *Location:* **08 Trần Phú, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa**

Điện thoại/ Tel: **02583 822406** Fax:

E-mail: **info@ipn.org.vn** Website: **www.ipn.org.vn**

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM CÔNG NHẬN

LIST OF ACCEDITED MEDICAL TESTS

VILAS Med 115

Lĩnh vực xét nghiệm: **Vi sinh**

Discipline of medical testing: ***Microbiology***

STT *No.*	**Loại mẫu (chất chống đông-nếu có)** ***Type of sample (anticoagulant-if any)***	**Tên các chỉ tiêu xét nghiệm** ***(The name of medical tests)***	**Kỹ thuật xét nghiệm** ***(Technical test)***	**Phương pháp xét nghiệm** ***(Test method)***
1.	**Nước tiểu** ***Urine***	Nuôi cấy, phân lập, định danh *Escherichia coli, Klebsiella pneumoniae, Staphylococcus aureus* *Culture, isolation and identification of Escherichia coli, Klebsiella pneumoniae, Staphylococcus aureus*	Nuôi cấy, phân lập, định danh *Culture, isolation and identification*	QTKT-NC-01 (2020) (Nuôi cấy, phân lập/ *Culture, Isolation*) QTKT-ĐD-11 (2020) (Định danh/ *Identification Staphylococcus aureus)* QTKT-ĐD-12 (2020) (Định danh/ *Identification Escherichia coli, Klebsiella pneumoniae)*
2.	**Mủ** ***Pus***	Nuôi cấy, phân lập, định danh *Escherichia coli, Klebsiella pneumoniae, Staphylococcus aureus Culture, isolation and identification of Escherichia coli, Klebsiella pneumoniae, Staphylococcus aureus*	Nuôi cấy, phân lập, định danh *Culture, isolation and identification*	QTKT-NC-02 (2020) (Nuôi cấy, phân lập/ *Culture, Isolation*) QTKT-ĐD-11 (2020) (Định danh/ *Identification Staphylococcus aureus)* QTKT-ĐD-12 (2020) (Định danh/ *Identification Escherichia coli, Klebsiella pneumoniae)*
3.	**Chủng vi khuẩn** ***(Escherichia coli, Klebsiella pneumoniae, Staphylococcus aureus)*** ***Bacteria strain (Escherichia coli, Klebsiella pneumoniae, Staphylococcus aureus)***	Xác định tính nhạy cảm kháng sinh Phương pháp khuếch tán trên thạch *Antibiotic susceptibility testing* *Disk diffusion methodology method*	Kháng sinh đồ *Antibiotic susceptibility testing*	QTKT-KSĐ-08 (2020)

Ghi chú/ *Note*: QTKT: Phương pháp do PXN xây dựng/ *Laboratory deverlopment method*